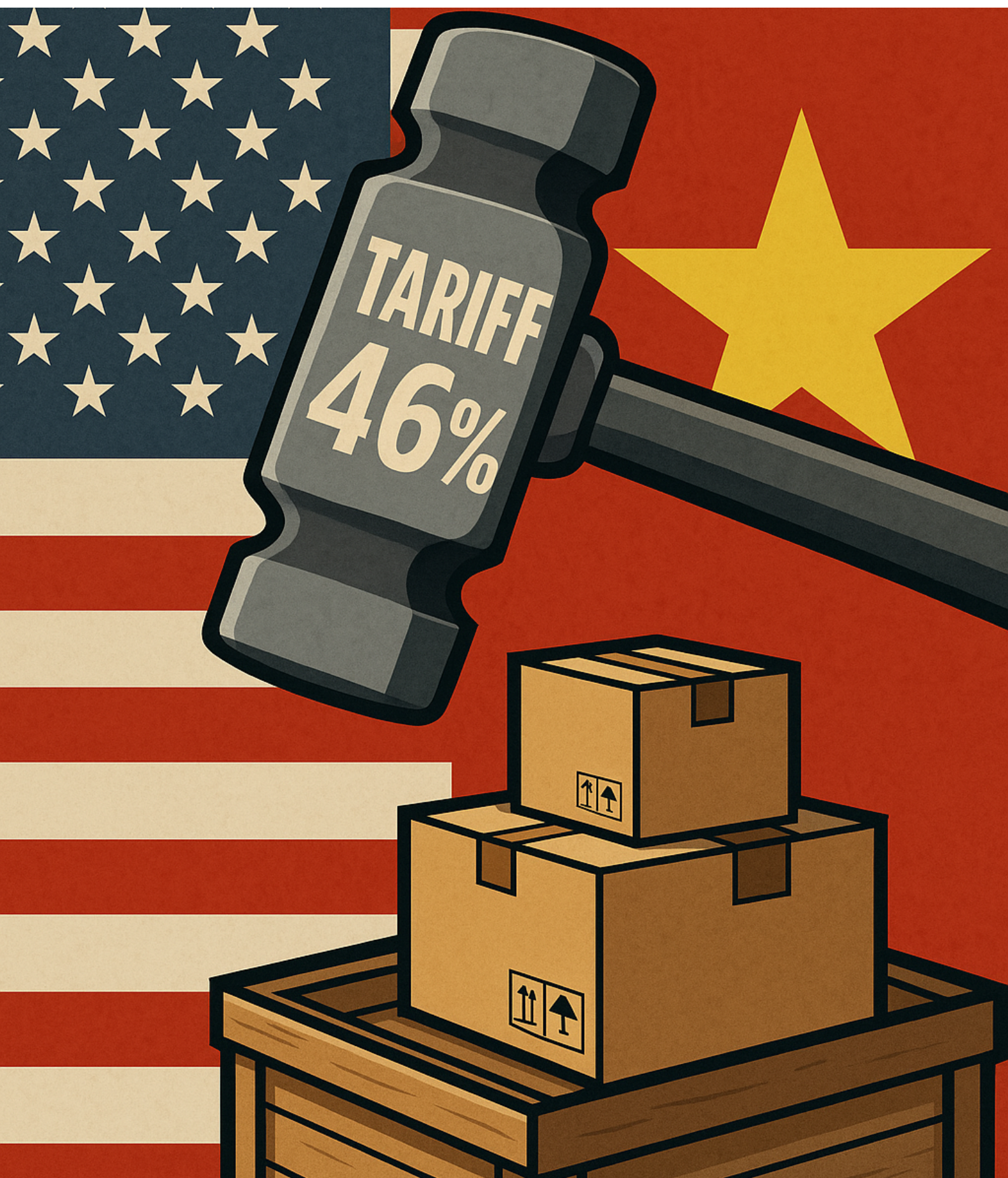




**DỄ BẤT BIẾN ỨNG VẠN BIẾN:
TRƯỚC SÓNG GIÓ THUẾ QUAN
(QUICK UPDATE LẦN 1)**

MỞ ĐẦU

Thưa quý độc giả,

Trong báo cáo trước đây, chúng tôi đã trình bày tường tận về vấn đề thuế quan, nhằm cung cấp cho quý vị cái nhìn sâu sắc và toàn diện. Nay, xin được tiếp tục cập nhật những diễn biến mới nhất liên quan đến chính sách thuế của Hoa Kỳ và tác động của nó đến nền kinh tế nước ta. Quý vị có thể đọc báo cáo lần đầu tại [đây](#).

Chúng tôi đã phân tích kỹ lưỡng về **ảnh hưởng đối với** các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (**FDI**) khi Mỹ áp dụng mức thuế mới. Cách tính thuế và mức thuế suất nằm ngoài dự báo của các chuyên gia và nhà đầu tư tại Việt Nam. Điều này sẽ có tác động lên nhiều ngành nghề, lĩnh vực trong thời gian tới đây. Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng ngay lập tức là chưa có nhưng sẽ ngăn chặn đà mở rộng hay mở mới của các đối tác tại Việt Nam trong thời gian tới.

Vì là mức thuế áp dụng chung cho nhiều quốc gia cùng lúc, nên về cơ bản mọi doanh nghiệp ở mọi quốc gia đều sẽ bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, vì tác động lên hầu hết tất cả ngành nên về cơ bản yếu tố tác động là như nhau. Điều khác biệt là các doanh nghiệp lớn trong ngành sẽ có khả năng chống chọi với rủi ro cao hơn so với các doanh nghiệp nhỏ. Và chắc chắn rằng sản lượng bán có thể ảnh hưởng trong ngắn hạn dẫn tới sụt giảm về lợi nhuận trong thời gian tới. Và cần chú ý rằng, mức 46% là mức cao nhất áp đặt, mức thuế cụ thể với từng mặt hàng sẽ còn khác nhau cho tới ngày chính thức công bố tới đây.

Chúng tôi sẽ đánh giá cụ thể từng doanh nghiệp có thể gặp rủi ro và ảnh hưởng cụ thể trong các báo cáo đánh giá tiếp theo để quý nhà đầu tư có cái nhìn sâu sắc, rõ ràng, và chính xác hơn về tác động của thuế quan này nhằm đưa ra quyết định đầu tư phù hợp trong thời gian tới.

Trân trọng.

THUẾ SUẤT ĐỐI ỨNG MỸ ÁP LÊN CÁC QUỐC GIA

Quốc gia	Thuế áp lên hàng hóa Mỹ	Thuế đối ứng của Mỹ	Thứ tự
Cambodia	97%	49%	1
Lào	95%	48%	2
Madagascar	93%	47%	3
Việt Nam	90%	46%	4
Sri Lanka	88%	44%	5
Myanmar	88%	44%	6
Bangladesh	74%	37%	7
Serbia	74%	37%	8
Botswana	74%	37%	9
Thái Lan	72%	36%	10
Trung Quốc	67%	34%	11
Đài Loan	64%	32%	12
Indonesia	64%	32%	13
Thụy Sĩ	61%	31%	14
Nam Phi	60%	30%	15
Pakistan	58%	29%	16
Tunisia	55%	28%	17
Kazakhstan	54%	27%	18
Ấn Độ	52%	26%	19
Hàn Quốc	50%	25%	20
Nhật Bản	46%	24%	21
Malaysia	47%	24%	22
Bờ Biển Ngà	41%	21%	23
EU	39%	20%	24
Jordan	40%	20%	25
Nicaragua	36%	18%	26
Israel	33%	17%	27
Philippines	34%	17%	28
Na Uy	30%	15%	29
UK	10%	10%	30
Brazil	10%	10%	31
Singapore	10%	10%	32
Chile	10%	10%	33
Australia	10%	10%	34
Thổ Nhĩ Kỳ	10%	10%	35
Colombia	10%	10%	36
Peru	10%	10%	37
Costa Rica	17%	10%	38
Dominica	10%	10%	39
UAE	10%	10%	40
New Zealand	20%	10%	41
Argentina	10%	10%	42
Ecuador	12%	10%	43
Guatemala	10%	10%	44
Honduras	10%	10%	45
Âi Cập	10%	10%	46
Saudi Arabia	10%	10%	47
El Salvador	10%	10%	48
Trinidad & Tobago	12%	10%	49
Morocco	10%	10%	50

Các mức thuế đối ứng sẽ có hiệu lực kể từ 09/04

Mức thuế tối thiểu sẽ có hiệu lực kể từ 05/04

Thuế tối thiểu: 10%

Thuế đối với xe oto: 25%

Nguồn: Cap Finance, SHS Research tổng hợp

Phân tích công thức tính thuế "US Discounted Reciprocal Tariff"

Việt Nam là một trong những quốc gia có độ mở nền kinh tế cao, và là một trung tâm sản xuất quan trọng cho các thương hiệu toàn cầu. Nhưng sáng ngày 3/4/2025, Việt Nam bị áp mức thuế quan 46% từ Mỹ, một trong những mức cao nhất dù cho những nỗ lực của Việt Nam trong việc thuyết phục Mỹ rằng họ nghiêm túc trong việc giảm thặng dư thương mại, bao gồm việc giảm thuế đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu.

Mô hình cân bằng thương mại và công thức tính thuế có đi có lại

Trước hết, chúng tôi khẳng định lại, **Thuế áp lên hàng hóa Mỹ của Việt Nam không phải là 90% mà đây là do cách tính của Nhà Trắng vừa công bố** mà chúng ta sẽ đi vào nghiên cứu dưới đây. **(Nhắc lại, tiêu chí hồi Việt Nam bị cáo buộc thao túng tiền tệ thời Trump 1.0 cũng như vậy).**

Chính quyền Hoa Kỳ (Nhà Trắng) đã đề xuất một loại thuế quan "có đi có lại" (reciprocal tariff) nhằm triệt tiêu thâm hụt thương mại song phương giữa Mỹ và các nước đối tác. Công thức được sử dụng dựa trên một mô hình đơn giản về cân bằng thương mại, có tính đến độ co giãn của cầu nhập khẩu và hệ số truyền giá của thuế. Cụ thể, công thức được nêu như sau (nguồn tại [đây](#)):

$$\Delta\tau_i = \frac{x_i - m_i}{\varepsilon * \varphi * m_i}.$$

trong đó:

- x_i là kim ngạch xuất khẩu của Mỹ sang nước \$i\$ (ví dụ trường hợp Việt Nam khoảng 13,1 tỷ USD),
- m_i là kim ngạch nhập khẩu của Mỹ từ nước \$i\$ (trường hợp Việt Nam khoảng 136,6 tỷ USD),
- ε : là độ co giãn của cầu nhập khẩu theo giá (price elasticity of import demand),
- φ : là hệ số truyền giá từ thuế sang giá hàng nhập khẩu (tariff pass-through).

Theo mô hình này, việc tăng thuế đối với nước i một lượng $\Delta\tau_i$ sẽ làm giảm nhập khẩu từ nước đó một lượng $\Delta m_i = \Delta\tau_i \cdot \varepsilon \cdot \varphi \cdot m_i$ (tính theo giá trị)

Mục tiêu của thuế "có đi có lại" là chọn $\Delta\tau_i$ sao cho **mức giảm nhập khẩu bằng đúng mức thâm hụt thương mại với nước đó**, tức là làm cho $x_i - m_i + \Delta m_i = 0$. Nói một cách Technical hơn thì bằng cách bỏ qua các hiệu ứng phức tạp khác (như biến động tỷ giá hay phản ứng tổng quát của nền kinh tế), điều kiện cân bằng thương mại song phương đạt được khi:
 $\Delta\tau_i \cdot \varepsilon \cdot \varphi \cdot m_i = x_i - m_i$.

Giải phương trình trên theo $\Delta\tau_i$ chính là công thức đã nêu. Nói cách khác, $\Delta\tau_i$ biểu thị mức tăng thuế suất cần thiết (tính bằng tỷ lệ phần trăm) để **XÓA BỎ THÂM HỤT THƯƠNG MẠI** với nước i trong mô hình này.

Để kiểm chứng con số thuế suất mà mô hình dự báo cho Việt Nam, ta có thể áp dụng trực tiếp công thức. Với Việt Nam, lấy số liệu ước tính năm 2024: $x_i \approx 13,1$ tỷ USD và $m_i \approx 136,6$ tỷ USD. Các tham số được Nhà Trắng giả định là $\varepsilon = 4$ và $\varphi = 0,25$.

Thay các giá trị này vào công thức:

- Tính chênh lệch xuất nhập khẩu: $\$x_i - m_i = 13,1 - 136,6 = -123,5$ tỷ USD. Đây là mức thâm hụt của Mỹ với Việt Nam (khoảng 123,5 tỷ USD).
- Mẫu số: $\varepsilon \times \varphi \times m_i = 4 \times 0,25 \times 136,6 \approx 136,6$

Do đó, $\Delta\tau_i = -123,5/136,6 \approx -0,904$, tức khoảng -90,4%. *Tóm lại trong trường hợp này nếu hiểu đơn giản theo: $(x_i - m_i) / m_i$ cũng ra kết quả dù không đúng bản chất hoàn toàn.*

Dấu âm cho thấy Mỹ cần tăng thuế (một mức dương **90%**) để giảm nhập khẩu xuống bằng mức xuất khẩu. Nói cách khác, mô hình dự báo mức thuế áp lên hàng hóa Mỹ khoảng **90%** trên hàng hóa từ Việt Nam để xóa thâm hụt và cân bằng thương mại. Làm tương tự với các Quốc Gia khác để tính ra.

Con số 90% này cao hơn nhiều so với mức 46% Thuế Quan đối ứng lại Việt Nam. Sự khác biệt có thể do cách diễn giải "thuế có đi có lại đã chiết khấu (**discounted**)" – tức là không áp dụng toàn bộ mức thuế tính được. Thực tế, Nhà Trắng có thể không chủ trương áp thuế tối đa 90% (mức quá cao khó thực thi ngay), mà cân nhắc một mức thấp hơn dựa trên tính toán "bảo thủ" hoặc điều chỉnh tham số. Chẳng hạn, nếu giả định hệ số truyền giá φ cao hơn (ví dụ $\varphi = 0,5$ thay vì 0,25), thì mẫu số $\varepsilon \cdot \varphi$ sẽ lớn gấp đôi ($4 \times 0,5 = 2$ thay vì 1), làm cho $\Delta\tau_i$ giảm còn khoảng một nửa. Khi đó công thức cho Việt Nam sẽ cho kết quả xấp xỉ 45% – khá gần với con số 46% được nhắc đến. **Nói cách khác, mức 46% có thể hiểu là "phiên bản giảm một nửa" của mức thuế 90% lý thuyết nói trên.** Việc "chiết khấu" này có thể nhằm tránh cú sốc thuế quan quá lớn đột ngột và phản ánh kỳ vọng rằng một phần thâm hụt sẽ được điều chỉnh bằng các biện pháp khác (ví dụ Việt Nam mở cửa thị trường hơn, hoặc tỷ giá điều chỉnh).

Phân tích công thức tính thuế "US Discounted Reciprocal Tariff"

Tóm lại, theo công thức gốc với $\varepsilon=4$, $\varphi=0,25$ thì mức thuế cân bằng thương mại với Việt Nam lên tới khoảng 90%. Tuy nhiên, con số 46% cho thấy khả năng chính sách thực tế chỉ áp dụng khoảng một nửa mức thuế tính toán (thuế “có đi có lại” nhưng được giảm bớt), hoặc sử dụng tham số khác (như φ lớn hơn) để đưa ra mức thuế thấp hơn, khả thi hơn. *Tương tự với các Quốc Gia số thứ tự từ 1-29 bảng trên cũng có mức “Chiết khấu” khoảng một nửa. Từ 30 trở ra sẽ áp dụng base 10% luôn.*

Không phải mọi quốc gia thặng dư thương mại lớn với Mỹ đều bị áp mức thuế cao tương tự như Việt Nam. Yếu tố quyết định mức thuế theo công thức trên chính là **tỷ lệ thâm hụt so với kim ngạch nhập khẩu**, chứ không chỉ quy mô tuyệt đối của thâm hụt. Cụ thể, cùng một giá trị thâm hụt, nếu Mỹ cũng xuất khẩu được nhiều hơn sang nước đó (tức x_i cao hơn), thì tỷ lệ $(x_i - m_i) / m_i$ sẽ nhỏ hơn, dẫn đến $\Delta\tau_i$ thấp hơn.

Ví dụ, Mexico có thâm hụt thương mại hàng hóa tương đối lớn với Mỹ tính theo giá trị tuyệt đối (vài trăm tỷ USD mỗi năm), nhưng Mỹ cũng xuất khẩu sang Mexico một lượng đáng kể. Giả sử năm 2024 Mỹ nhập khẩu khoảng 400 tỷ USD từ Mexico và xuất khẩu ngược lại khoảng 300 tỷ USD, thâm hụt là 100 tỷ USD. Tỷ lệ thâm hụt so với nhập khẩu khi đó khoảng $\$100/400 = 25\%$. Theo mô hình, mức thuế cân bằng cho Mexico sẽ chỉ cỡ 25%, thấp hơn nhiều so với trường hợp Việt Nam ~90%. Tương tự, với Trung Quốc – đối tác có thâm hụt lớn nhất – Mỹ nhập khẩu lượng hàng hóa rất lớn (hơn 500 tỷ USD/năm) đồng thời xuất khẩu cũng đáng kể (trên 150 tỷ USD). Mặc dù thâm hụt với Trung Quốc rất cao (khoảng 350–400 tỷ USD), nhưng tỷ lệ thâm hụt so với nhập khẩu chỉ tầm ~70%. Mô hình sẽ cho mức thuế khoảng 70% cho Trung Quốc – thấp hơn con số của Việt Nam – do Mỹ có xuất khẩu sang Trung Quốc nhiều hơn so với sang Việt Nam.

Nói chung, các nước đối tác càng mua nhiều hàng Mỹ (x lớn) thì mức thuế “có đi có lại” tính ra càng nhỏ. Ngược lại, những nước mà Mỹ hầu như không xuất khẩu được gì (x rất nhỏ so với m) sẽ có mức thuế tính theo công thức rất cao, thậm chí tiệm cận 100%. Thống kê của USTR cho biết với dữ liệu 2024, các mức thuế reciprocal tariff ước tính dao động từ 0% đến 99% tùy nước. Mức trung bình không trọng số cho các nước Mỹ bị thâm hụt là khoảng 50%, nhưng trung bình gia quyền theo kim ngạch nhập khẩu chỉ khoảng 45%.

Điều này hàm ý rằng những đối tác thương mại lớn (kim ngạch lớn) thường có mức thuế đề xuất thấp hơn mức trung bình, còn các nước nhỏ hơn như Việt Nam, Ireland, Malaysia... có thể nằm ở nhóm cao nhất. Trường hợp Việt Nam, do tỷ lệ thâm hụt lên tới gần 90% nhập khẩu, nên ngay cả khi “chiết khấu” xuống khoảng một nửa, mức thuế 46% vẫn thuộc hàng cao so với mặt bằng chung.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng một số nước có thể thương lượng để tránh bị áp thuế quá cao. Chính quyền Trump từng ám chỉ những nước đạt được thỏa thuận mở cửa thị trường hoặc điều chỉnh chính sách (ví dụ giảm rào cản đối với hàng Mỹ) có thể được miễn trừ phần nào. Do đó, mức thuế thực tế áp dụng có thể thấp hơn con số tính toán nếu có yếu tố chính trị, đàm phán song phương. Mục đích chính của công thức tính ra con số trên, theo như chúng tôi, thì là ***mong muốn của chính quyền Trump 2.0 nhằm khuyến khích các Quốc Gia chủ động nhập hàng Mỹ nhiều hơn nhằm thu hẹp lại thâm hụt thương mại.***

Trạng thái áp dụng thực tế và bước triển khai

Lệnh áp thuế “Reciprocal Tariffs” của Tổng thống Trump đã được ký và bắt đầu triển khai theo hai mốc thời gian quan trọng:

- Từ ngày 5/4/2025: Thuế nhập khẩu bổ sung **10%** được áp dụng trên toàn bộ hàng hóa từ tất cả các nước (trừ các ngoại lệ đã nêu). Đây là mức thuế tối thiểu (“**baseline tariff**”) áp dụng đồng loạt, có hiệu lực từ 0h01 EDT ngày 5/4/2025. Như vậy, mọi sản phẩm nhập khẩu vào Mỹ (không phân biệt nguồn gốc) sẽ chịu thêm 10% thuế nhập khẩu kể từ thời điểm này. Mức 10% này thấp hơn các kịch bản 15–20% mà thị trường từng lo ngại, được xem là bước khởi đầu “nhẹ tay” để tránh gián đoạn tức thì. Tuy nhiên, nó đánh dấu lần đầu tiên một Tổng thống Mỹ kích hoạt quyền IEEPA để áp thuế trên diện rộng (trước đó IEEPA chỉ dùng cho trừng phạt hoặc trường hợp hẹp).
- Từ ngày 9/4/2025: Thuế suất cao hơn theo từng quốc gia bắt đầu có hiệu lực đối với các nước có thâm hụt lớn với Mỹ. Cụ thể, hàng hóa xuất xứ Việt Nam sẽ chịu mức **thuế tổng cộng 46% (thay vì 10%)** khi vào Mỹ kể từ 0h01 EDT ngày 9/4/2025. Tương tự, các nước khác trong danh sách “thuế đối ứng” cũng chuyển sang mức thuế mới của riêng họ (ví dụ: Trung Quốc 34%, EU 20%, Ấn Độ ~27%, Nhật 24%, Hàn Quốc 26%... theo bảng ở trang 3). Như vậy, đối với Việt Nam, thuế nhập khẩu vào Mỹ tăng từ 10% lên 46% sau ngày 9/4. **Hai mốc thời gian 5/4 và 9/4** đều được ghi rõ trong lệnh hành pháp và thông cáo Nhà Trắng. (Lưu ý: Trong bài phát biểu, ông Trump từng nhầm lẫn mốc bắt đầu, nhưng văn bản chính thức đã ấn định ngày như trên). Nguồn tại [đây](#).

Phạm vi áp dụng và khả năng điều chỉnh theo nhóm ngành: Trên nguyên tắc, **mức thuế mới áp dụng cho toàn bộ các mặt hàng nhập khẩu từ các nước bị liệt kê, thay vì chỉ một vài ngành hàng**. Phụ lục I của lệnh liệt kê mức thuế theo nước (country-specific rate) và quy định mức đó áp dụng cho “toàn bộ hàng hóa” nhập khẩu từ nước đó, ngoại trừ những trường hợp miễn trong Phụ lục II. Điều này có nghĩa tất cả các nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ (**dệt may, điện tử, máy móc, nội thất, giày dép, thủy sản, v.v.**) đều dự kiến chịu thuế 46%, trừ các nhóm miễn trừ (như năng lượng, khoáng sản... sẽ đề cập bên dưới). Tuy nhiên, trạng thái triển khai thực tế vẫn có thể sẽ phân theo nhóm ngành hàng cụ thể hoặc lộ trình chi tiết khi các cơ quan chức năng Mỹ ban hành hướng dẫn thực thi. Lệnh của Tổng thống giao Bộ Thương mại và Đại diện Thương mại Mỹ (USTR) quyền điều chỉnh – có thể tăng/giảm thuế suất hoặc bổ sung ngoại lệ – trong quá trình thực hiện.

Giới chuyên gia thì lại nhận định các mức thuế sẽ được tinh chỉnh dựa trên đánh giá ngành và đặc thù từng nước. Do đó, cần theo dõi các văn bản hướng dẫn sắp tới từ USTR/Bộ Thương mại về danh mục mã HS, lộ trình áp dụng cho từng ngành. Không loại trừ khả năng Mỹ sẽ nhắm vào một số nhóm hàng nhạy cảm riêng (ví dụ: nông sản, ô tô, công nghệ cao...) bằng các biện pháp bổ sung. Thực tế, ngay trong thông báo ngày 2/4, Nhà Trắng cũng đề cập khả năng mở điều tra theo Mục 301 đối với các ngành cụ thể song song với áp thuế IEEPA. Do vậy, **mức 46% của Việt Nam có thể điều chỉnh linh hoạt tùy phản ứng và đàm phán sau này**. Hiện tại, các doanh nghiệp nhập khẩu Mỹ đang chờ hướng dẫn chi tiết để biết chính xác mã hàng nào chịu thuế, quy tắc chuyển tiếp đối với hàng đang trên đường vận chuyển (điều khoản transit), cũng như thủ tục miễn trừ nếu có.

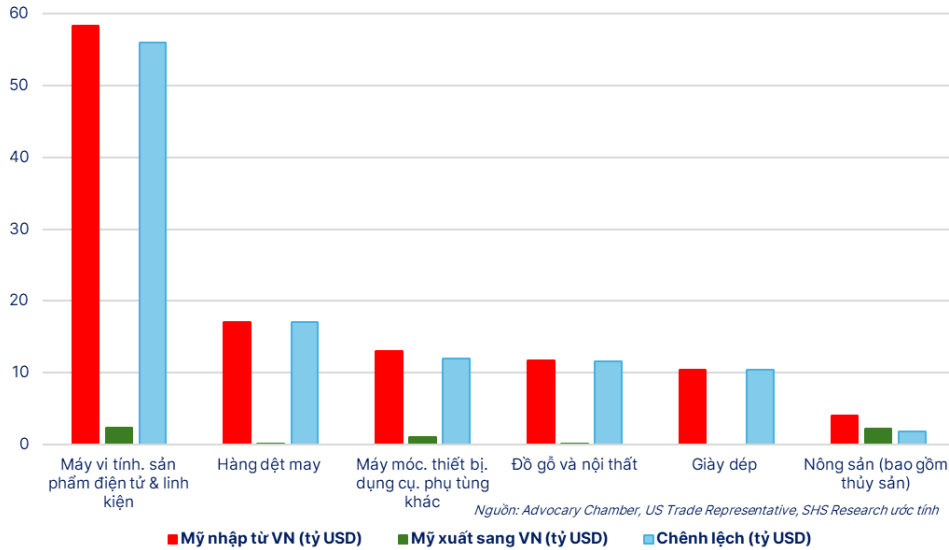
Ngoại lệ hàng hóa được miễn thuế: Đúng như chiến lược đã nêu, Mỹ miễn một số nhóm hàng khỏi mức thuế “reciprocal”, và các ngoại lệ này áp dụng chung cho mọi đối tác. Theo Fact Sheet của Nhà Trắng (03/04/2025) và Phụ lục II của lệnh, **các mặt hàng không chịu thuế đối ứng bao gồm:** (1) Những mặt hàng được bảo hộ bởi điều khoản **nhân đạo** của IEEPA (ví dụ: dược phẩm cứu trợ, thiết bị y tế nhân đạo); (2) **Thép và nhôm nhập khẩu** đã bị đánh thuế theo Mục 232 trước đó (25% và 10% riêng) – Mỹ không đánh thêm thuế mới lên các mặt hàng này; (3) **Ô tô và linh kiện ô tô** đang chịu thuế 25% theo Mục 232 (theo sắc lệnh mới ký 26/3/2025) – cũng được miễn thuế IEEPA; (4) Các sản phẩm liệt kê cụ thể khác: **đồng (copper), dược phẩm, chất bán dẫn, gỗ xẻ (lumber), các khoáng sản quan trọng, và năng lượng cùng các sản phẩm năng lượng (dầu khí, than đá, uranium...)** – tất cả không chịu thuế 10% hay thuế nước-specific; (5) Hàng hóa từ những nước vốn bị Mỹ xếp vào diện thuế quan “Cột 2” (như Triều Tiên...) cũng miễn, vì Mỹ đã áp mức trừng phạt riêng; (6) Nếu tương lai Mỹ áp thêm thuế Mục 232 lên mặt hàng nào, thì mặt hàng đó cũng sẽ được miễn khỏi khung “reciprocal tariffs”. Đối chiếu với cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam, các nhóm năng lượng, khoáng sản không đáng kể (Việt Nam nhập ròng năng lượng từ Mỹ), dược phẩm và chất bán dẫn Việt Nam cũng nhập khẩu nhiều hơn xuất. Vì vậy, phần lớn hàng Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ (hàng tiêu dùng, công nghiệp nhẹ, điện tử lắp ráp...) không nằm trong danh sách miễn và sẽ chịu thuế 46%. Tuy nhiên, những ngoại lệ này rất quan trọng cho chuỗi cung ứng: Mỹ vẫn mua năng lượng, nguyên liệu chiến lược từ nước ngoài không bị đội thuế, tránh tổn hại lợi ích tự thân. Điều này cũng mở đường cho Việt Nam tiếp tục xuất khẩu một số nguyên liệu/thành phần trọng yếu mà Mỹ cần (ví dụ: đất hiếm, khoáng sản chiến lược) mà không bị ảnh hưởng bởi thuế mới, giúp giảm nhẹ tác động tổng thể.

Trạng thái áp dụng thực tế và bước triển khai

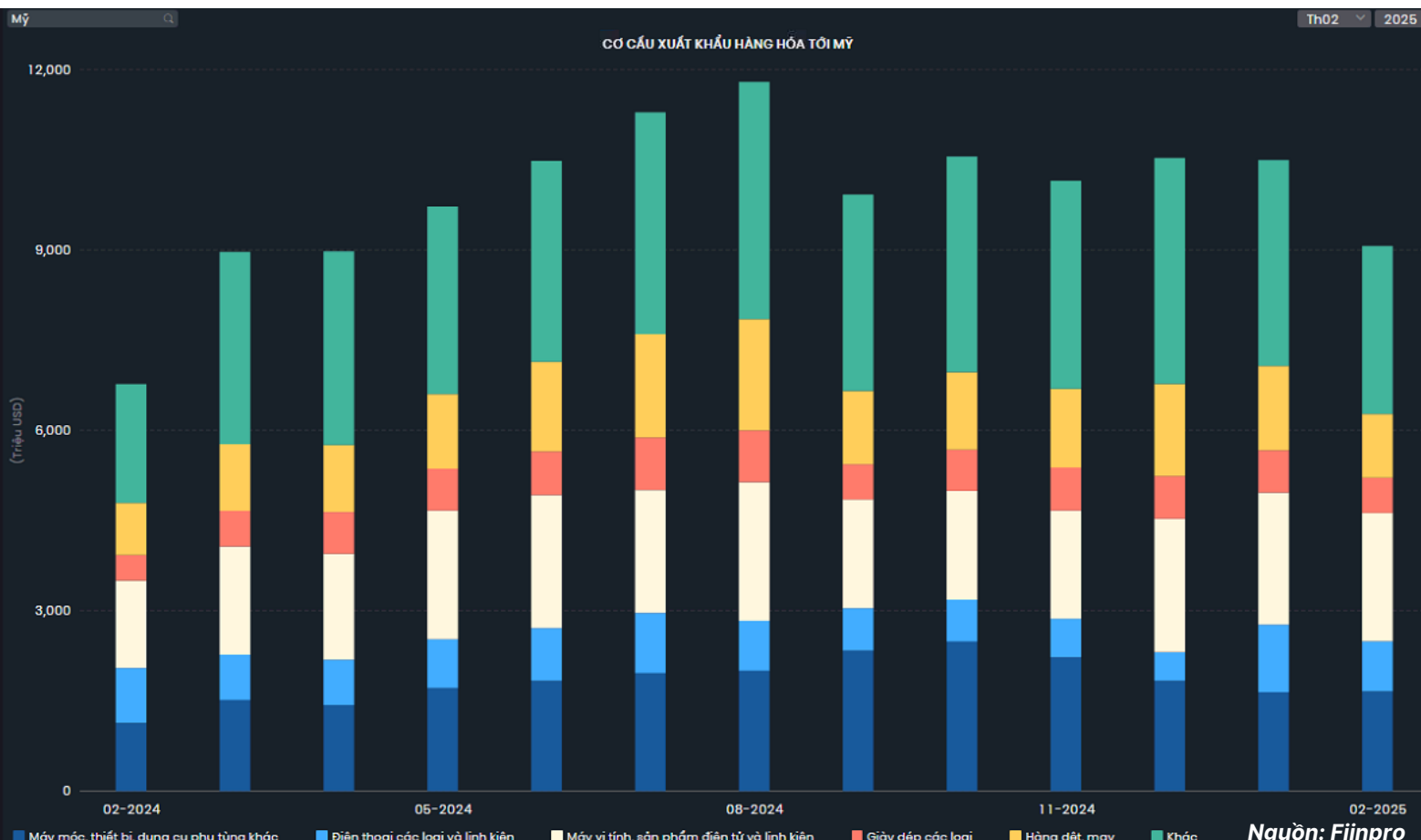
Tóm lại, cơ chế “Reciprocal Tariffs” đã bước đầu được triển khai với thuế 10% toàn cầu từ 5/4/2025 và thuế chung đối với Việt Nam là 46% từ 9/4/2025. Trong thực tiễn, Mỹ sẽ áp dụng linh hoạt theo 1 số ngành và lợi ích an ninh – vừa đảm bảo gây sức ép thương mại tối đa lên các nước thặng dư, vừa bảo vệ nhu cầu nhập khẩu thiết yếu của Mỹ. Việt Nam nằm trong nhóm chịu thuế cao nhất, nên sẽ cần theo dõi sát các văn bản hướng dẫn và đàm phán tiếp theo từ phía Mỹ.

Các nhóm hàng được loại trừ (năng lượng, khoáng sản chiến lược, v.v.) là những “van an toàn” giúp giảm thiểu tác động cho cả hai phía. Trong những tuần tới, dự kiến USTR sẽ ban hành danh sách chi tiết và quy trình xin miễn trừ cho doanh nghiệp Mỹ, lúc đó bức tranh đầy đủ hơn về cách áp thuế theo nhóm mặt hàng mới sáng tỏ. Hiện tại, mức thuế đã được ấn định và có hiệu lực, báo hiệu giai đoạn mới đầy thách thức trong quan hệ thương mại Mỹ–Việt.

Những ngành có thặng dư lớn nhất từ phía Việt Nam 2024



Các mặt hàng như điện tử, dệt may, giày dép, nội thất gỗ là những mặt hàng xuất siêu nhiều nhất



Những mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ chủ yếu lại đến từ khối FDI (Máy tính, điện tử, máy móc phụ tùng...), nên khối bị ảnh hưởng nhiều nhất là FDI, vốn hiện đang chiếm khoảng 70% tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam. Từ đó gián tiếp tác động đến Khu Công Nghiệp, Cảng Biển & Logistic, Điện Nước. Quý vị có thể đọc lại báo cáo tổng quan tại [đây](#).

Nguyễn Minh Hạnh

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Vũ Tuấn Duy

Chuyên viên phân tích

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Những quan điểm được trình bày trong báo cáo đã phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về công ty này. Chúng tôi xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan tới các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. Ngoài yếu tố nội tại, tâm lý thị trường có thể ảnh hưởng tới biến động giá cổ phiếu. Quá trình định giá doanh nghiệp cũng có thể có những thay đổi tùy thuộc vào diễn biến nền kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh, sự phát triển chung của ngành và biến động liên quan đến tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Việc diễn giải các khuyến nghị này cần được thực hiện một cách linh hoạt và chúng tôi không có bất cứ trách nhiệm nào nếu việc sử dụng khuyến nghị này gây ra thiệt hại.

MỌI THÔNG TIN XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số 41
Ngô Quyền, Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Tp.
Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1,
Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03
Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung,
Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

-  Website: shs.com.vn
-  Tel: 84.24.38181888
-  Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn